

**Raker Knife System
Screw from behind**



M4, T15 = 4 Nm | TB851034
M5, T15 = 4 Nm | TB851007
M5, T20 = 6 Nm | TA851051
M6, T25 = 10 Nm | TB851013
M6, T20 = 6.5 Nm
M6, T30 = 10 Nm

**Raker Knife System
with closed Wedge**



M6, T15 = 6 Nm | TA851549
M6, ISK 3.0 = 4 Nm

**Raker Knife System
Screw from the front**



M4, T15 = 4 Nm
M5, T25 = 6.5 Nm

Locking torque
Safe working
with OERTLI
clamping system

**Raker Knife System
with small Wedge**



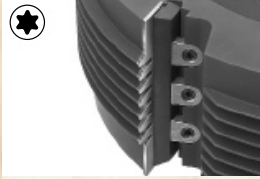
M5, T20 = 4 Nm

CAT Knife Systems



M6, T15 = 6 Nm | TB851016

PUR! Knife Systems



M6, T15 = 6.5 Nm | TA851341

**Inserted Profile Knife
System with support**



M6, T15 = 6 Nm | TA851590
M6, ISK 3.0 = 4 Nm
M8, ISK 4.0 = 8 Nm
M5, ISK 2.5 = 2 Nm

**Profile Knife Systems
with Backing Plates**



M6, ISK 3.0 = 6 Nm | TA851419
M8, ISK 4.0 = 8 Nm | TA851420
M6, ISK 3.0 = 4 Nm

PROFI-VIT



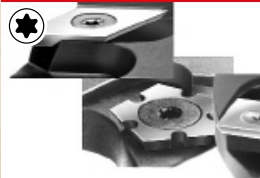
M6, ISK 3.0 = 6 Nm | TA851419
M8, ISK 4.0 = 8 Nm | TA851421
M6, ISK 3.0 = 4 Nm

WIN!-Knife System



M5, T10 = 3.5 Nm | TA851340
M6, T15 = 6.5 Nm | TA851341
M6, T25 = 6.5 Nm | TB851013
M6, ISK 4.0 = 6.5 Nm
M6, T20 = 6.5 Nm

Spur Knife System



M5, T15 = 4 Nm | TA851032 L11
M5, T15 = 4 Nm | TA851046 L15
M5, T15 = 4 Nm | TA851038 L6.3
M5, T15 = 4 Nm | TA851039 L12
M5, T10 = 4 Nm
M5, T20 = 4 Nm
M5, T25 = 4 Nm

**Radius-Bevel Corner
Knife System**



M4, T15 = 4 Nm | TA851074 L10
M4, T15 = 4 Nm | TA851075 L12
M4, T15 = 4 Nm | TA851077 L16
M4, T15 = 4 Nm | TA851076 L19
M4, T15 = 4 Nm | TA851078 L22
M4, T20 = 4 Nm

PROTECT



M4, T15 = 4 Nm | TA851077 L16
M4, T15 = 4 Nm | TA851076 L19
M4, T15 = 4 Nm | TA851078 L22
M4, T20 = 4 Nm

4 Edge Knife System



M6, T15 = 4 Nm | TA851020 L12
M6, T15 = 4 Nm | TA851023 L9
M6, T15 = 4 Nm | TA851060 L13
M6, T20 = 4 Nm

**Rounding
Knife System**



M6, T15 = 6 Nm | TA851549
M6, ISK 3.0 = 4 Nm

**Double Rounding
Spurs**



M5, T15 = 4 Nm | TA851017 L11
M5, T15 = 4 Nm | TA851045 L15

TOP-FIT



Excenter ϕ 19 mm
ISK 5.0 = 4 Nm | TA851184

**Eccentric Knife
Clamping System**



Excenter ϕ 14 mm
ISK 4.0 = 4 Nm | TA851179

TOP-FIT-Grooving Knife System



M5, T20 = 6 Nm | TA851062 L6.3
 M5, T25 = 6 Nm | TB851002 L8
M5, T20 = 6.5 Nm

Grooving Knife System



M6, ISK 4.0 = 8 Nm | TA851098 L8
 M6, ISK 4.0 = 8 Nm | TA851099 L10
 M6, ISK 4.0 = 8 Nm | TA851100 L12
 M6, ISK 4.0 = 8 Nm | TA851101 L16

CASTOR



M5, T15 = 4 Nm | TA851040
 M5, T15 = 4 Nm | TB851037
 M5, T25 = 4 Nm | TA851027

Hollow Knife System



M5, ISK 2.5 = 2 Nm | TA851065

Sawblade Flange



M6, T15 = 4 Nm | TA851023
 M6, T15 = 4 Nm | TA851060
 M8, T45 = 20 Nm | TA851000
M6, ISK 4 = 4 Nm

Planing Cutterheads



Square headed screw
 M8, SW 10 = 20 Nm | TA851209
 M10, SW 14 = 25 Nm | TA851208

Planing Cutterheads



M12, ISK 6.0 | TA851609
 Alum. Body = 25 Nm
 Steel Body = 40 Nm

Moulding Cutterhead with serrated Knives



M10, ISK 5.0 = 25 Nm | TA851493

Finger Jointing Cutters



M6, ISK 3.0 = 6 Nm | TA851536 L25
 M8, ISK 3.0 = 10 Nm | TA851505 L30

Ornamental grooves Profile Cutterhead



Special Spanner
 ER20 mini 35 Nm | TA689110

Cutterhead Fixing on Sleeve



Bold for Sleeves
 M6, ISK 5.0 = 10 Nm

Clamping Shafts with Anti-Twist Protection



M8, T45 = 20 Nm | TB851031 L50
M8, T45 = 20 Nm
M8, T45 = 20 Nm
M8, ISK 5.0 = 15 Nm

Clamping Shafts with more screws



M8, T45 = 20 Nm | TB851005
 M10, ISK 8.0 = 50 Nm | TB851033
 M6, T25 = 10 Nm | TB851013
M6, T20 = 6.5 Nm
M6, T30 = 10 Nm

Hydraulic expansion chuck



ISK 4 = 10 Nm
 ISK 6 = 10 Nm

Short drill chuck



ISK 6 = 10 Nm

SINO Chuck



Special Spanner
 100 Nm

Chuck



M12, ISK6 = 35 Nm
 M14, ISK6 = 40 Nm
 M16, ISK8 = 45 Nm

Collet chuck



Spanndurchmesser / Nm
 Ø 1.0 - 3.5 = 45 Nm
 Ø 4.0 - 7.5 = 60 Nm
 Ø 8.0 - 11.5 = 90 Nm
 Ø 12.0 - 17.5 = 120 Nm
 Ø ab 18.0 = 150 Nm

Highlighted Bold: Current Screws | Highlighted Italic: Replaced Screws

★ = Torx (T) ● = Allen screw (ISK) ◻ = Vierkant L = Length SW = Width across flats

Vers. 4.0/2021